TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST-LĐ	*Việt Trì, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

THnh phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Xuân Quân

*Thư ký phiên họp:*Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-LĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 13/2023/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu s, xã s, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

(Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Công Ty TNHH s.

Địa chỉ: Lô số s, khu csn, xã sn, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bsn - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Cao C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ s, phố s, phường s, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

(Vắng mặt, có đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bảo hiể

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất THnh, phường Tân Dân, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tá T- Giám đốc Bảo hiể

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông t -Trưởng phòng quản lý thu-sổ, thẻ Bảo hiể (Theo văn bản uỷ quyền số: 168/2023/QĐ-UQ ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ).

(Vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 4, xã Chu Hóa, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, trong quá trình chuẩn bị xét đơn và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự, chị Hoàng Thị P trình bày:

Khoảng tháng 4/2008 em gái họ chị P là chị Phạm Thị H , sinh năm 1993 đã mượn một bộ hồ sơ xin việc mang tên chị Hoàng Thị P để xin vào công ty TNHH s (tại khu công nghiệp Thụy Vân, tHnh phố Việt Trì) chị H đã được công ty TNHH SeShin ký Hợp đồng lao động và đóng BHXH sổ mã số 2508009972 theo quy định pháp luật. Chị H đã đóng BHXH và làm việc từ đó cho đến tháng 01/2011 thì thôi không làm việc tại công ty TNHH SeShin nữa.

Trong thời gian từ tháng 8/2007 đến tháng 8/2015 chị P làm việc tại công ty TNHH Yakjin Việt Nam cũng được công ty ký Hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội sổ mã số 2508012805. Sau này khi đi làm tại công ty khác thì chị mới phát hiện bị trùng thời gian đóng BHXH từ tháng 4/2008 đến tháng 01/2011.

Vì vậy, chị P đề nghị Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa chị Phạm Thị H và công ty TNHH SeShin là vô hiệu do có sự lừa dối khi hai bên ký kết hợp đồng. Đề nghị nghị làm thủ tục thoái thu đối với thời gian đóng trùng BHXH mang tên chị P tại công ty TNHH s, toàn bộ số tiền thoái thu sẽ chuyển cho chị Phạm Thị H là người thực tế đóng tiền bảo hiểm mang tên chị P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Phạm Thị H trình bày:

Do không hiểu biết về pháp luật nên tháng 4/2008 chị H có mượn 01 bộ hồ sơ mang tên chị Hoàng Thị P, sinh năm 1989 để xin vào công ty TNHH s có địa chỉ tại lô 10, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, tHnh phố Việt Trì để làm việc. Sau đó giữ chị và công ty có ký Hợp đồng lao động mang tên chị Hoàng Thị P, sinh năm 1989, có số CMND: 131458313 ngày cấp 08/8/2005, nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ. Sau khi ký Hợp đồng lao động công ty SeShin có đóng BHXH nhưng mang tên chị P sổ mã số 2508009972. Chị H làm việc tại công ty đến tháng 01/2011 thì nghỉ việc và không nhận bất cứ số tiền bảo hiểm gì từ công ty. Trong thời gian mượn hồ sơ và làm việc tại công ty SeShin chị H có biết chị P làm việc tại công ty TNHH Yakjin Việt Nam và có đóng BHXH tại đây.

Nay chị P đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Hoàng Thị P và công ty TNHH s (thực tế là chị mượn hồ sơ mang tên chị P và nộp vào công ty TNHH Seshin) là vô hiệu do có sự lừa dối khi hai bên ký kết hợp đồng chị H hoàn toàn nhất trí, đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng này là vô hiệu để bảo vệ quyền lợi cho chị P. Đối với số tiền chị H đã đóng BHXH chị H đề nghị thoái thu và nhận lại số tiền này. Đối với số tiền thoái thu khác nếu có đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH s, ông Ngô Cao C trình bày:

Tháng 4/2008 Công ty TNHH s có ký hợp đồng lao động với chị Hoàng Thị P, sinh năm 1989 theo đúng quy định pháp luật. Sau khi ký hợp đồng, Công

ty đã tiến Hnh đóng BHXH cho chị P theo sổ bảo hiểm số 2508009972 mang tên chị P. Trong quá trình chị P làm việc thì đến năm 2011 thì chị P nghỉ làm tại công ty. Sau khi nghỉ chị P không quay lại công ty làm nữa. Hiện nay chị Hoàng Thị P đề nghị Tòa án tuyên hợp đồng lao động nêu trên vô hiệu vì theo chị P trình bày là có sự lừa dối: Cụ thể là chị Phạm Thị H, sinh năm 1993 là em gái họ của chị P đã lấy 01 bộ hồ sơ của chị Hoàng Thị P để xin vào làm việc tại Công ty Seshin Việt Nam. Thời điểm đó chị P đang làm tại Công ty TNHH Yakjin Việt Nam có đóng bảo hiểm tại Công ty TNHH Yakjin Việt Nam.

Quan điểm của Công ty với yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Hoàng Thị P như sau: Đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động, tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty và chị Hoàng Thị P (do chị Phạm Thị H lấy hồ sơ) là vô hiệu theo quy định pháp luật, về việc thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội quan điểm của công ty là không yêu cầu giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho Công ty TNHH s cũng như các đương sự khác.

Hiện nay hồ sơ xin việc của Công nhân thời điểm năm 2007-2017 Công ty không còn lưu giữ nên không cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động được.

Ngoài ra do công việc bận nên Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong tất cả các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử tại Tòa án.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ, ông Lưu Quốc Thịnh trình bày:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, chúng tôi phát hiện trường hợp chị Hoàng Thị P, sinh năm 1989 ở khu 1 xã Thanh Đình, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có hai số sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 04/2008 đến tháng 01/2011:

+Số sổ 1: 2508009972 được cấp tại Công ty TNHH s, KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

+Số sổ 2: 2508012805 được cấp tại Công ty TNHH Yakjin Việt Nam, KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tháng 04/2008 chị Phạm Thị H (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty Seshin Việt Nam và tham gia BHXH theo mã số 2508009972. Trùng với thời gian tham gia đóng BHXH từ tháng 04/2008 với chị Hoàng Thị P. Thời điểm đó chị Hoàng Thị P đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Yakjin Việt Nam theo mã số 2508012805 được cấp tại Công ty TNHH Yakjin Việt Nam, KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nay chị P khởi kiện Công ty TNHH s, đề nghị Toà tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH s và chị Phạm Thị H (ký tên chị Hoàng Thị P) là vô hiệu như theo chị P trình bày là có sự lừa dối, cụ thể: Chị Phạm Thị H là em gái họ của chị Hoàng Thị P đã lấy 01 bộ hồ sơ sơ yếu lý lịch mang tên chị Hoàng Thị P để xin việc tại Công ty TNHH s. Trong thời gian chị H làm việc chị đã đứng tên chị P tại Công ty TNHH s thì chị P đang làm việc tại Công ty TNHH Yakjin Việt Nam, vì vậy người ký hợp đồng lao động với công ty Công ty TNHH s và làm việc tại Seshin Việt Nam là chị Phạm Thị H. Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động sẽ gửi hồ sơ, danh sách đóng

BHXH của Công ty đến Cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH cho người lao động theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc chị P có 02 số sổ bảo hiểm xã hội tại 02 nơi làm việc khác nhau tại cùng một thời điểm nên dẫn đến việc trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội.

Quan điểm của chúng tôi về yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P như sau: Để đảm bảo quyền lợi cho bà Hoàng Thị P đề nghị Toà án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

1- Hợp đồng lao động của bà mang tên Hoàng Thị P, sinh ngày 08/08/1989, số sổ BHXH 2508009972 được cấp tại Công ty TNHH s là vô hiệu do có sự lừa dối.

2- Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508009972, mang tên Hoàng Thị P từ tháng 04/2008 đến tháng 01/2011 tại Công ty TNHH s, với tổng số tiền là: 7.605.320 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm linh năm nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Ngoài ra do công việc bận nên Bảo hiểm xã hội đề nghị được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử của Tòa án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Việt Trì phát biểu ý kiến và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì: Căn cứ vào điều 33, điều 35, điều 39, điều 149, điều 370,điều 371, điều 372, điều 401 và điều 402Bộ luật tố tụng dân sự; điều 122, điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 và khoản 1 điều 37 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Hoàng Thị P. Đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số VP/ - 031 ngày 01/4/2008 ký kết giữa Công ty TNHH s với chị Hoàng Thị P (do chị Phạm Thị H ký kết) là vô hiệu và đề nghị Tòa án yêu cầu bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508009972, mang tên Hoàng Thị P từ tháng 04/2008 đến tháng 01/2011 tại Công ty TNHH s, với tổng số tiền là: 7.605.320 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm linh năm nghìn ba trăm hai mươi đồng) trả cho chị Phạm Thị H.

Về lệ phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Việt Trì tại phiên họp, Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội trùng, đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 33 Bộ luật tố tụng Dân sự. Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH s với chị Hoàng Thị P được ký kết tại

trụ sở Công ty TNHH s và Hợp đồng lao động trên được thực hiện tại Công ty TNHH s thuộc xã Thụy Vân, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

Đối với yêu cầu của chị Hoàng Thị P đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số VP/ - 031 ngày 01/4/2008 ký kết giữa Công ty TNHH s với chị Hoàng Thị P (Do chị Phạm Thị H ký kết) là vô hiệu. Xét thấy: Chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH s là doanh nghiệp được tHnh lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân được tuyển dụng theo đúng quy định của Bộ luật lao động. Về hình thức và nội dung của Hợp đồng lao động thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc giao kết hợp đồng. Về chủ thể trong giao kết hợp đồng: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH s là người sử dụng lao động có năng lực Hnh vi dân sự đầy đủ có quyền ký kết hợp đồng, trong đó người lao động là Phạm Thị H đã lấy hồ sơ của chị Hoàng Thị P để tham gia giao kết hợp đồng, không trung thực và lừa dối trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ cá nhân cho Công ty nên đã vi phạm nguyên tắc "trung thực" và không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng theo quy định tại điều 389, điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005, điều 30 Bộ luật lao động năm 1994. Vì vậy, yêu cầu của chị Hoàng Thị P đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số VP/ - 031 ngày 01/4/2008 ký kết giữa Công ty TNHH s với chị Hoàng Thị P (Do chị Phạm Thị H ký) là vô hiệu toàn bộ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về xử lý hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Do việc ký kết hợp đồng lao động số VP/ - 031 ngày 01/4/2008 ký kết giữa Công ty TNHH s với chị Hoàng Thị P (Do chị Phạm Thị H ký) là không đúng quy định của pháp luật dẫn đến hậu quả là hiện nay chị P có 2 số sổ bảo hiểm xã hội là: Số sổ bảo hiểm 2508009972 được cấp tại Công ty TNHH s và số sổ bảo hiểm xã hội 2508012805 được cấp tại công ty TNHH Yakjin Việt Nam với thời gian trùng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2008 đến tháng 01/2011. Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc lao động đều thống nhất đề nghị Tòa án yêu cầu bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508009972, mang tên Hoàng Thị P từ tháng 04/2008 đến tháng 01/2011 tại Công ty TNHH s, với tổng số tiền là: 7.605.320 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm linh năm nghìn ba trăm hai mươi đồng) trả cho chị Phạm Thị H.

Xét yêu cầu của các đương sự là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động thực tế nên cần chấp nhận. Cần thiết thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508009972, mang tên Hoàng Thị P từ tháng 04/2008 đến tháng 01/2011 tại Công ty TNHH s, với tổng số tiền là: 7.605.320 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm linh năm nghìn ba trăm hai mươi đồng) trả cho chị Phạm Thị H.

[3].Về lệ phí sơ thẩmgiải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu chị Hoàng Thị P phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 33; điểm d khoản 2 điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; điều 149, điều 370; điều 371; điều 372; điều 401; điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 30 của Bộ luật lao động năm 1994; Điều 389; điều 132 của Bộ luật dân sự 2005; khoản 1 điều 37 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị P.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động số VP/ - 031 ngày 01/4/2008 ký kết giữa Công ty TNHH s với chị Hoàng Thị P (do chị Phạm Thị H ký) là vô hiệu toàn bộ.

-Về xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508009972, mang tên Hoàng Thị P từ tháng 04/2008 đến tháng 01/2011tại Công ty TNHH s, với tổng số tiền là: 7.605.320 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm linh năm nghìn ba trăm hai mươi đồng) trả cho chị Phạm Thị H.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000208 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị Hoàng Thị P (do anh H Duy Hưng nộp thay) đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Việt Trì có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngàyTòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tHnh phố Việt Trì;
- Chi cục THADS tHnh phố Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Quân